

Số: 118 /2009/TT-BTC

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2009

THÔNG TƯ

Hướng dẫn việc nhập khẩu xe ô tô đang sử dụng theo chế độ tài sản di chuyển của người Việt Nam định cư ở nước ngoài đã hoàn tất thủ tục đăng ký thường trú tại Việt Nam

Căn cứ Luật Hải quan số 29/2001/QH10 ngày 29/6/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan số 42/2005/QH11 ngày 14/6/2005;

Căn cứ Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 45/2005/QH11 ngày 14/06/2005;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 154/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan;

Căn cứ Nghị định số 149/2005/NĐ-CP ngày 08/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;

Căn cứ Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23/01/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hoá với nước ngoài;

Bộ Tài chính hướng dẫn việc nhập khẩu xe ô tô đang sử dụng theo chế độ tài sản di chuyển của người Việt Nam định cư ở nước ngoài đã hoàn tất thủ tục đăng ký thường trú tại Việt Nam như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Thông tư này hướng dẫn việc nhập khẩu xe ô tô đang sử dụng theo chế độ tài sản di chuyển của người Việt Nam định cư ở nước ngoài (gọi tắt là xe ô tô đang sử dụng) đã hoàn tất thủ tục đăng ký thường trú tại Việt Nam (gọi tắt là được phép hồi hương).

Điều 2. Đối tượng điều chỉnh.

Người Việt Nam định cư ở nước ngoài đã được cơ quan Công an Việt Nam hoàn tất thủ tục đăng ký thường trú tại Việt Nam (đã được cấp sổ hộ khẩu

thường trú tại Việt Nam) theo quy định của Luật Cư trú, Nghị định số 107/2007/NĐ-CP ngày 25/06/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Cư trú và các văn bản hướng dẫn liên quan.

II. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

Điều 3. Điều kiện nhập khẩu xe ô tô đang sử dụng.

1. Người Việt Nam định cư ở nước ngoài được phép hồi hương được nhập khẩu 01 chiếc xe ô tô cá nhân đang sử dụng.

2. Xe ô tô đang sử dụng phải được đăng ký sử dụng ở nước định cư hoặc nước mà người Việt Nam định cư ở nước ngoài đến làm việc (khác với nước định cư) trước thời điểm hoàn tất thủ tục cấp sổ hộ khẩu thường trú tại Việt Nam của người Việt Nam định cư ở nước ngoài được phép hồi hương.

3. Xe ô tô đang sử dụng phải tuân thủ theo nội dung quy định tại khoản 2, khoản 3 phần I, phần II Thông tư liên tịch số 03/2006/TTLT-BTM-BGTVT-BTC-BCA ngày 31/03/2006 của liên Bộ Công thương - Giao thông vận tải - Tài chính - Công an hướng dẫn việc nhập khẩu ô tô chở người dưới 16 chỗ ngồi đã qua sử dụng theo Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23/01/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hoá với nước ngoài.

Điều 4. Hồ sơ và thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu xe ô tô đang sử dụng.

1. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu xe ô tô đang sử dụng bao gồm:

- Đơn đề nghị nhập khẩu xe ô tô (có xác nhận địa chỉ cư trú của chính quyền địa phương): 01 bản chính;

- Hộ chiếu / Giấy thông hành hồi hương có đóng dấu kiểm chứng nhập cảnh của cơ quan quản lý xuất nhập cảnh tại cửa khẩu: 01 bản sao có công chứng kèm bản chính để kiểm tra, đối chiếu;

- Sổ hộ khẩu do cơ quan Công an Việt Nam cấp: 01 bản sao có công chứng kèm bản chính để kiểm tra, đối chiếu;

- Giấy đăng ký xe ô tô đang lưu hành hoặc giấy hủy đăng ký xe ô tô tại nước ngoài do cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại cấp hoặc nước mà người Việt Nam định cư ở nước ngoài đến làm việc cấp (khác với nước định cư): 01 bản dịch tiếng Việt Nam có công chứng và kèm bản chính để kiểm tra, đối chiếu;

- Vận tải đơn: 02 bản (01 bản sao chụp từ bản gốc và 01 bản copy; hoặc 01 bản chính của vận tải đơn có ghi chữ copy và 01 bản copy).

2. Thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu xe ô tô đang sử dụng:

a) Cục Hải quan tỉnh, thành phố tiếp nhận hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này để cấp, quản lý giấy phép nhập khẩu xe ô tô theo quy định hiện hành cho

người được phép hồi hương có địa chỉ cư trú trên địa bàn tỉnh, thành phố nơi Cục Hải quan tỉnh, thành phố đóng trụ sở chính.

b) Trường hợp người được phép hồi hương có địa chỉ cư trú trên địa bàn tỉnh, thành phố không có tổ chức Hải quan thì người hồi hương liên hệ với Cục Hải quan tỉnh, thành phố thuận tiện để được cấp giấy phép nhập khẩu xe ô tô.

Điều 5. Hồ sơ và thủ tục nhập khẩu xe ô tô đang sử dụng.

1. Hồ sơ làm thủ tục nhập khẩu xe ô tô bao gồm:

- Giấy phép nhập khẩu xe ô tô: 02 bản chính;
- Vận tải đơn: 01 bản (có đóng dấu treo của Cục Hải quan tỉnh, thành phố nơi cấp giấy phép nhập khẩu xe ô tô);
- Tờ khai hải quan xuất khẩu / nhập khẩu phi mậu dịch: 02 bản chính.

2. Thủ tục nhập khẩu xe ô tô:

a) Thủ tục nhập khẩu xe ô tô đang sử dụng được thực hiện tại Chi cục Hải quan cửa khẩu (nơi xe ô tô được vận chuyển từ nước ngoài đến cửa khẩu) theo quy định hiện hành đối với xe ô tô đã qua sử dụng. Riêng đối với người Việt Nam định cư ở các nước có chung biên giới đất liền được phép hồi hương thì được làm thủ tục nhập khẩu xe ô tô tại cửa khẩu quốc tế đường bộ.

b) Thủ tục nhập khẩu xe ô tô đang sử dụng theo chế độ tài sản di chuyển thực hiện theo quy định hiện hành đối với hàng hóa nhập khẩu không nhằm mục đích thương mại và các văn bản hướng dẫn liên quan.

c) Kết thúc thủ tục thông quan đối với xe ô tô đang sử dụng, lãnh đạo Chi cục Hải quan cửa khẩu xác nhận vào Tờ khai hải quan xuất khẩu / nhập khẩu phi mậu dịch và không cấp tờ khai nguồn gốc đối với xe ô tô nhập khẩu; trả cho người hồi hương 01 giấy phép nhập khẩu xe (có xác nhận kết quả làm thủ tục nhập xe ô tô của Chi cục Hải quan cửa khẩu nơi làm thủ tục nhập xe), 01 tờ khai hải quan xuất khẩu / nhập khẩu phi mậu dịch (bản người khai hải quan lưu).

Điều 6. Chính sách thuế.

Xe ô tô đang sử dụng nhập khẩu theo chế độ tài sản di chuyển của người Việt Nam định cư ở nước ngoài được phép hồi hương thực hiện theo chính sách thuế hiện hành quy định tại Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt, Luật Thuế giá trị gia tăng.

III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 7. Hiệu lực thi hành.

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký; Bãi bỏ Thông tư liên tịch số 27/2001/TTLT/BTM-TCHQ ngày 06/12/2001 của Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương) và Tổng cục Hải quan hướng dẫn việc nhập khẩu ô tô của một số đối tượng theo đương phi mậu dịch và các văn bản hướng dẫn liên quan.

2. Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan chỉ đạo Cục trưởng Cục Hải quan các tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm tổ chức quản lý, theo dõi và thực hiện các nội dung hướng dẫn tại Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ và các Phó Thủ tướng CP;
- Văn phòng Quốc hội; VP Chủ tịch nước;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- UBND các tỉnh, TP. trực thuộc TW;
- Sở TC, Cục thuế, Hải quan, KBNN các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Công báo; Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ; Website Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu VT, TCHQ. (335)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Hoàng Anh Tuấn